TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 34

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số liền sau của số 5 là:

A. 7 **B.** 6 **C.** 3 **D.** 9

Câu 2. Kết quả của phép tính 9 + 0 là:

A. 9 **B.** 7 **C.** 8 **D.** 10

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình tam giác?

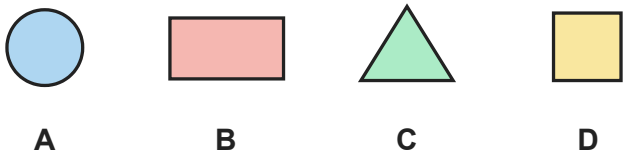

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Có bao nhiêu quả bóng bay trong hình?



A. 3 **B.** 2 **C.** 7 **D.** 5

Câu 5. Ba bạn xếp hàng: Khôi đứng trước Lan, Lan đứng trước Linh. Bạn nào đứng ở giữa?

A. Linh **B.** Khôi **C.** Tú **D.** Lan

Câu 6. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ..... + 8 = 10

A. 2 **B.** 5 **C.** 0 **D.** 3

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: .....

b) Ô thứ hai: .....

Bài 2. Cho các số: 2, 6, 4, 9.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Bài 3. Tính nhẩm:

a) 1 − 1 = ……

b) 4 − 0 = ……

c) 1 + 3 = ……

d) 4 + 3 = ……

Bài 4. Cho các số: 1, 7, 9, 8, 10.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Bài 5. Có 8 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

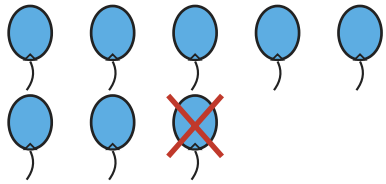

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

Bài 6. Đếm hình:

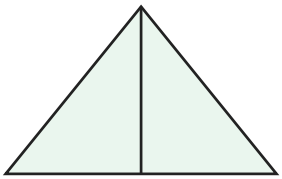

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 34

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	C	D	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

3 + 5 = 8; 8 + 2 = 10.

Bài 2.

a) Từ bé đến lớn: 2, 4, 6, 9.

b) Từ lớn đến bé: 9, 6, 4, 2.

Bài 3.

a) 1 − 1 = 0

b) 4 − 0 = 4

c) 1 + 3 = 4

d) 4 + 3 = 7

Bài 4.

a) Số lớn nhất là 10.

b) Số bé nhất là 1.

Bài 5.

a) 8 − 1 = 7

b) Còn lại 7 quả bóng bay.

Bài 6.

Có 2 tam giác nhỏ và 1 tam giác lớn: 3 hình tam giác.